

HƯỚNG DẪN LIÊN TỊCH

Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố: Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;



Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Công văn số 5005/UBND-VX ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đảm bảo thực hiện chính sách an sinh xã hội và giải pháp hỗ trợ giảm nghèo, giảm các chiều, chỉ số thiếu hụt xã hội cơ bản trong Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố; trong đó, tại điểm 1.8 khoản 1 có nội dung: “1.8. *Sở Dân tộc và Tôn giáo: Tiếp tục thực hiện các nội dung chính sách và giải pháp hỗ trợ được phân công triển khai về hỗ trợ đối với hộ dân tộc thuộc diện trong Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố giai đoạn 2021 - 2025*” và Thông báo số 203/TB-VP ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Bùi Minh Thạnh tại cuộc họp về tình hình thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo 6 tháng đầu năm, phương hướng 6 tháng cuối năm 2025, cho phép tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 và các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố quy định trên địa bàn từng khu vực đến hết năm 2025;

Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, liên tục trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số, Sở Dân tộc và Tôn giáo và Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 đang học tại các cơ sở giáo dục đại học, cụ thể như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG CHÍNH SÁCH

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Áp dụng đối với sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn 102 xã, phường (theo Phụ lục đính kèm) giai đoạn 2021 - 2025 (có mã số hộ nghèo, hộ cận nghèo): thi đỗ vào học đại học, cao đẳng hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: học viện, trường đại học, trường cao đẳng.

- Không áp dụng đối với sinh viên: diện cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học; sinh viên các cơ sở giáo dục đại học thuộc khối quốc phòng, an ninh; sinh viên đã được hỗ trợ theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

2. Điều kiện hưởng chính sách

Để được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập, sinh viên phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn 102 xã, phường được quy định tại Mục I.1;

b) Thi đỗ vào học đại học, cao đẳng hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: học viện, trường đại học, trường cao đẳng trong năm tham dự tuyển sinh theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng.

II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Mức hỗ trợ chi phí học tập: bằng 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

III. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Về trình tự, thủ tục và hồ sơ

Các cơ sở giáo dục đại học công lập và ngoài công lập thông báo cho sinh viên học tại cơ sở giáo dục về chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với đối tượng thuộc Mục I và Mục II của Hướng dẫn này và hướng dẫn sinh viên nộp 01 (một) bộ hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã, phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập của sinh viên có xác nhận của Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học (mẫu đơn theo Phụ lục I đính kèm).
- Giấy chứng nhận sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp (đính kèm Mẫu 1.14- Giấy chứng nhận (CPHT)).
- Giấy khai sinh (bản sao).

2. Thẩm định hồ sơ

a) Cơ sở giáo dục đại học công lập và ngoài công lập

Trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị của sinh viên, cơ sở giáo dục đại học công lập và ngoài công lập có trách nhiệm xác nhận vào đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên thuộc chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Mục I. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung ghi trên giấy xác nhận của sinh viên.

Hướng dẫn sinh viên nộp hồ sơ về Ủy ban nhân dân các xã, phường (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) nơi sinh viên có đăng ký thường trú, tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

b) Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường

Có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập của sinh viên (sau khi có đủ hồ sơ theo mục III.1), thẩm định, đề xuất danh sách đối tượng được hưởng chính sách, thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên, gửi bộ phận tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. PHƯƠNG THỨC CHI TRẢ KINH PHÍ

1. Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi sinh viên có đăng ký thường trú, tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp bằng tiền mặt cho sinh viên. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm thông báo cho người học được biết trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ.



2. Thời gian cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được thực hiện chậm nhất trong tháng 12 năm 2025. Trường hợp sinh viên chưa được thụ hưởng chính sách trong 6 tháng đầu năm 2025 thì được chi trả trong lần chi này.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm thông báo công khai thủ tục, thời gian chi trả để thuận tiện cho sinh viên nhận chế độ theo đúng quy định.

V. QUY ĐỊNH VỀ DỪNG CẤP KINH PHÍ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN ĐƯỢC THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH

1. Sinh viên bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập kể từ thời điểm bỏ học hoặc thời điểm quyết định kỷ luật có hiệu lực.

2. Sinh viên bị đình chỉ học tập (có thời hạn) thì không được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian bị đình chỉ, trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại, lưu ban hoặc dừng học vì lý do khách quan được nhà trường xác nhận.

3. Sinh viên phải chấp hành các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của nhà trường, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động xã hội do địa phương phát động.

VI. NGUỒN KINH PHÍ

Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

VII. HIỆU LỰC THI HÀNH

Hướng dẫn liên tịch này có giá trị thực hiện đến hết năm 2025 và thay thế Hướng dẫn liên tịch số 02/HDLT – BDT - SLĐTBXH ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Liên Sở: Ban Dân tộc, Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai hướng dẫn thực hiện Hướng dẫn liên tịch này đến địa bàn 102 xã, phường.

- Phối hợp sở, ngành liên quan tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách gửi Ủy ban nhân dân Thành phố và các Bộ, ngành theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp triển khai hướng dẫn xã, phường thực hiện đúng trình tự thủ tục cấp phát kinh phí cho sinh viên được hỗ trợ.

- Phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo triển khai Hướng dẫn này đến các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố được biết.

3. Sở Tài chính

Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Triển khai hướng dẫn xã, phường xác nhận cho sinh viên thuộc hộ trong Chương trình Giảm nghèo bền vững, đảm bảo đúng đối tượng, đúng diện để được thụ hưởng chính sách theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân 102 xã, phường

- Chỉ đạo phòng Văn hóa - Xã hội (bộ phận phụ trách Giáo dục và Đào tạo, công tác Dân tộc) chủ trì phối hợp Phòng Kinh tế (thuộc Ủy ban nhân dân xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (thuộc Ủy ban nhân dân phường) tham mưu và thực hiện chính sách cho sinh viên đủ điều kiện được hỗ trợ chi phí học tập theo hướng dẫn này, tổng hợp báo cáo theo Phụ lục II và gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

- Phối hợp các đoàn thể, ban điều hành khu phố, ấp tuyên truyền chính sách đến hộ dân, rà soát lập danh sách sinh viên đủ điều kiện thụ hưởng gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội để được thụ hưởng chính sách theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên quan trao đổi với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn cụ thể./.

SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lương Phước Lộc

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC *thuanha*



Nguyễn Thị Nhật Hằng



Nơi nhận:

- Thường trực Ủy ban nhân dân TP (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Văn Thọ-PCT.TT.UBND/TP (để báo cáo);
- VP.UBND TP;
- Sở Tài chính;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (BCĐ CTGNBV);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- 102 UBND xã, phường theo phụ lục;
- 102 P.VH-XH, P.Kinh tế, P.Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND xã, phường theo phụ lục;
- Các cơ sở giáo dục Đại học đóng trên địa bàn TP.HCM;
- Văn Phòng Sở;
- Phòng Dân tộc;
- Lưu: VT, PDT.



Phụ lục
Địa bàn 102 xã, phường
(Đính kèm Hướng dẫn liên tịch số: 10 /HDLT-SDTTG-SGDD,
ngày 30 tháng 10 năm 2025)

STT	Đơn vị	Ghi chú
1	Phường Tân Định	
2	Phường Sài Gòn	
3	Phường Bến Thành	
4	Phường Cầu Ông Lãnh	
5	Phường Bàn Cờ	
6	Phường Xuân Hòa	
7	Phường Nhiều Lộc	
8	Phường Vĩnh Hội	
9	Phường Khánh Hội	
10	Phường Xóm Chiếu	
11	Phường Chợ Quán	
12	Phường An Đông	
13	Phường Chợ Lớn	
14	Phường Bình Tiên	
15	Phường Bình Tây	
16	Phường Bình Phú	
17	Phường Phú Lâm	
18	Phường Tân Hưng	
19	Phường Tân Thuận	
20	Phường Phú Thuận	
21	Phường Tân Mỹ	
22	Phường Chánh Hưng	
23	Phường Bình Đông	



24	Phường Phú Định	
25	Phường Diên Hồng	
26	Phường Hòa Hưng	
27	Phường Vườn Lài	
28	Phường Minh Phụng	
29	Phường Bình Thới	
30	Phường Hòa Bình	
31	Phường Phú Thọ	
32	Phường Đông Hưng Thuận	
33	Phường Trung Mỹ Tây	
34	Phường Tân Thới Hiệp	
35	Phường Thới An	
36	Phường An Phú Đông	
37	Phường Bình Tân	
38	Phường Bình Hưng Hòa	
39	Phường Bình Trị Đông	
40	Phường An Lạc	
41	Phường Tân Tạo	
42	Phường Thạnh Mỹ Tây	
43	Phường Bình Lợi Trung	
44	Phường Bình Thạnh	
45	Phường Gia Định	
46	Phường Bình Quới	
47	Phường Hạnh Thông	
48	Phường An Nhơn	
49	Phường Gò Vấp	
50	Phường Thông Tây Hội	
51	Phường An Hội Tây	

52	Phường An Hội Đông	
53	Phường Đức Nhuận	
54	Phường Phú Nhuận	
55	Phường Cầu Kiệu	
56	Phường Tân Sơn Hòa	
57	Phường Tân Sơn Nhất	
58	Phường Tân Hòa	
59	Phường Bảy Hiền	
60	Phường Tân Bình	
61	Phường Tân Sơn	
62	Phường Tây Thạnh	
63	Phường Tân Sơn Nhì	
64	Phường Phú Thọ Hòa	
65	Phường Phú Thạnh	
66	Phường Tân Phú	
67	Xã Tân Nhựt	
68	Xã Bình Chánh	
69	Xã Bình Hưng	
70	Xã Hưng Long	
71	Xã Bình Lợi	
72	Xã Vĩnh Lộc	
73	Xã Tân Vĩnh Lộc	
74	Xã Bình Khánh	
75	Xã An Thới Đông	
76	Xã Cần Giờ	
77	Xã Thạnh An	
78	Xã An Nhơn Tây	
79	Xã Thái Mỹ	



80	Xã Nhuận Đức	
81	Xã Tân An Hội	
82	Xã Củ Chi	
83	Xã Phú Hòa Đông	
84	Xã Bình Mỹ	
85	Xã Hóc Môn	
86	Xã Bà Điểm	
87	Xã Đông Thạnh	
88	Xã Xuân Thới Sơn	
89	Xã Nhà Bè	
90	Xã Hiệp Phước	
91	Phường An Khánh	
92	Phường Bình Trưng	
93	Phường Cát Lái	
94	Phường Phước Long	
95	Phường Long Trường	
96	Phường Long Bình	
97	Phường Long Phước	
98	Phường Tăng Nhơn Phú	
99	Phường Linh Xuân	
100	Phường Tam Bình	
101	Phường Thủ Đức	
102	Phường Hiệp Bình	

Mẫu 1.14 – Giấy chứng nhận(CPHT)

UBND XÃ, PHƯỜNG...(2)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /GCN- ... (3)....

.... (4)...., ngày tháng năm 20...

GIẤY CHỨNG NHẬN**Cho sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố
năm**

(5) Ủy ban nhân dân xã, phường.....chứng nhận:

Anh (chị):

Sinh ngày:....., tháng....., năm

Là thành viên của hộ ông/bà
.....thuộc:+Hộ nghèo ☐ mã số hộ:.....+Hộ cận nghèo ☐ mã số hộ:.....Để bổ túc hồ sơ được hỗ trợ chi phí học tập theo Thông tư liên tịch số
35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục
và Đào tạo và Bộ Tài chính.**Nơi nhận:**

-.....

-.....

- Lưu: VT, (6) A.xx (7)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG-XÃ-
(Ký tên, đóng dấu)**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh
- (5) Nội dung chứng nhận: xác định cụ thể người, sự việc, vấn đề được chứng nhận.
- (6) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (7) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Phụ lục I
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Kính gửi: - Phòng Văn hóa - Xã hội(1)

-
.....(2)

Họ và tên:..... Dân tộc:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Lớp:..... KhóaKhoa:

Họ tên cha/mẹ sinh viên:

Hộ khẩu thường trú/tạm trú:

Phường (Xã):

Tỉnh (Thành phố):

Mã số sinh viên:

Thuộc diện sinh viên người dân tộc thiểu số có mã số hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh (thực hiện theo Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025).

Tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xác nhận, Phòng Văn hóa và Xã hội xem xét để hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

(3)....., ngày tháng năm
Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ sở giáo dục đại học

Trường:(4)

Xác nhận anh/chị:

Hiện là sinh viên năm thứ Học kỳ: Năm học..... lớp khoa khóa học..... thời gian khóa học.....(năm) hệ đào tạo của nhà trường.

Kỷ luật: (ghi rõ mức độ kỷ luật nếu có).

Đề nghị Phòng Văn hóa - Xã hội xem xét giải quyết kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho anh/chị theo quy định.

(5).....,ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường nơi sinh viên có đăng ký thường trú, tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

(2), (4) Tên cơ sở giáo dục Đại học: Đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng.

(3), (5) Địa danh.

Phụ lục II

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày...tháng...năm

DANH SÁCH SINH VIÊN NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ
THUỘC DIỆN HỘ NGHÈO VÀ HỘ CẬN NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
Năm

(Theo Hướng dẫn liên tịch số 10../HDLT-SDTTG-SGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2025
của Sở Dân tộc và Tôn giáo và Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Họ tên sinh viên	Năm sinh		Dân tộc	Thuộc diện		Địa chỉ	Sinh viên năm thứ mấy, Trường	Khóa học (Từ năm học..... .. đến năm học..... .)	Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
		Nam	Nữ		Hộ nghèo (Mã số hộ)	Hộ Cận nghèo (Mã số hộ)					
...											
Tổng cộng											

Người lập

Thủ trưởng đơn vị